

Đề bài:

Hãy phân tích bài Nguyệt
cầm của Xuân Diệu. Từ
đó nêu cảm nghĩ của em về
hồn thơ và đặc sắc nghệ
thuật của thơ Xuân Diệu.

Bài làm

Xuân Diệu nghĩa là hăm hở, sôi trào, là tràn trề khao khát. Nhưng Xuân Diệu ấy cũng là buồn tê tái, là vắng lặng, hoang vu. Mảnh hồn thứ hai của thi sĩ ta gặp ở *Nguyệt cầm*, ở một đêm thu trăng trong và tê lạnh.

Đêm ấy, cô đơn giữa đời, đối mặt với thực cảnh buồn bã, con người đã sâu trong Xuân Diệu thức dậy, tha thiết và lặng lẽ, tâm tình ủ ê, sâu nảo theo đôi mắt của thi nhân bay tới vàng trắng ngà, hòa tan trong đó. Thế rồi nhà thơ lặng hồn lắng nghe từng giọt âm thanh nguyệt cầm, nghe bằng chính những sâu muộn của lòng mình và lúc ấy là khi:

Trăng nhập vào dây cung nguyệt lạnh.

Trăng sáng ngời mang tâm sự của thi nhân nhập vào cung đàn, quyện vào dòng âm thanh trầm bổng, nên trăng đàn và hồn thơ đồng điệu sâu chan chứa. Vàng trắng, hay nói đúng hơn là hồn thi sĩ đượm đầy niềm thương nỗi nhớ; còn giọng đàn lặng trầm và da diết. Dường như bao buồn đau chứa chất trong lòng thi nhân đang kết tụ lại; nhịp tim trở nên sâu muộn, nhịp đàn nghe chậm, lặng và nhịp thơ tha thiết, buồn buồn:

Trăng thương, trăng nhớ, hỡi trăng ngần

Đàn buồn, đàn lặng, ôi đàn chậm.

Nhịp thơ (2/2/3) khiến ta tưởng tới những buồn thương mà trăng, mà đàn đã nói hộ thi nhân cứ nao nao, từng đợt, từng đợt như chực trào ra khóe mắt. Âm thanh nguyệt cầm được cảm nhận sâu sắc chính bởi tâm hồn thi sĩ hòa nhập với tâm tình nghệ sĩ:

Mỗi giọt rơi tàn như lệ ngân

Ấn tượng đậm nhất mà lời thơ gieo vào lòng ta ấy là niềm đau nghẹn ngào, vô biên. Âm thanh tích tụ mỗi sâu ở cảnh, ở tình, kết thành giọt rơi giữa đêm vắng. Giọt âm thanh cứ chơi vui giữa vụ trụ, giữa lòng thi sĩ. Dư âm của nó cứ nhẹ lay động trái tim thơ, cứ đọng dần, đọng dần cho đầy tâm hồn cô vắng.

Chợt có một cảm giác ghê sợ xâm chiếm dần nỗi buồn miên man khi bóng sáng lung linh bỗng rùng mình:

Mây vắng, trời trong, đêm thủy tinh

Linh lung bóng sáng bỗng rùng mình,

Vì nghe nương tử trong câu hát

Đã chết đêm rằm theo nước xanh.

Dòng âm thanh diễn tả tuyệt vời số phận của người xưa mệnh bạc. Tác giả mang tới cho trăng cảm nhận được cái rợn lạnh từ câu hát, từ tiếng đàn, cảm giác ấy khiến trăng như rùng mình xót xa cho kiếp đời thảm thương của người đã khuất; cảm giác ấy cứ theo mãi trong ý thơ, chi phối cách nhìn của thi nhân với cảnh, với giọng đàn:

Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi.

Câu thơ thảng thốt, run rẩy, bởi âm thanh ghê ghê rờn rợn. Âm thanh như dòng “nước xanh”, dòng nước đã cuốn đi tuổi thanh xuân, đã nhận chìm một kiếp người. Suy tưởng ấy khiến thi nhân thấy hồn lạnh hơn trong đêm dài, thấy lòng trống trải giữa ánh trăng, thấy mình thêm nhỏ bé, cô đơn trước vũ trụ.

Đàn ghê như nước, đàn nhập vào nước, đàn rơi tận đáy lòng:

Long lạnh tiếng sỏi vang vang hận;

Trăng nhớ Tầm Dương nhớ người.

Thi nhân đã thu vào lòng mình khí thu lạnh lẽo, ánh trăng tỏ ngời và cả nỗi uất hận trong tiếng đàn, mà không chỉ trong tiếng đàn, niềm đau và sự uất ức tồn tại ngay ở sỏi đá, những vật chai cứng nhất. “Thế mới hiểu cảm xúc của thi sĩ sâu đến mức nào. Mỗi hận đời đời xử bạc bèo trong *Nguyệt cầm* cũng giống như hình tượng siêu nhân miêu tả ẩn sau tiếng đàn, ẩn sau sự chiếu ứng, sau quan hệ giữa hai cuộc đời” (Nguyễn Khải Thi) ở *Tì bà hành*. Vì thế trăng đêm thu trong *Nguyệt cầm* nhớ trăng bên Tầm Dương; giữa nghệ sĩ với Bạch Cư Dị có mối liên quan, có sự liên tưởng và có niềm đồng cảm.

Thi sĩ bị chi phối bởi cảm xúc và cảm giác của nhà thơ nên một loạt những hình ảnh đánh mạnh vào giác quan người đọc đã được sử dụng (thu lạnh, tỏ ngời, ghê như nước, long lạnh tiếng sỏi, vang vang hận...). Điều đó khiến ta cảm thấy thấm thía cái lạnh lẽo và sự cô vắng của đêm thủy tinh. Chính những cảm giác trên đã khiến thi nhân (và khiến cả ta) thấy rợn ngợp, thấy lẻ loi hơn giữa không gian:

Bốn bề ánh nhạc: biển pha lê

Chiếc đảo hồn tôi rợn bốn bề...

Hình ảnh thơ được cấu tạo từ sự tương giao, từ sự chuyển đổi của các giác quan: âm nhạc lan tỏa trong không gian mà lại mang cả màu sắc, mang cả đường nét, hình khối. Ấy là “ánh nhạc”, là “biển pha lê”. Âm thanh giờ tràn trề, giờ bao la như đại dương, một đại dương nhạc. Và từng đợt sóng vỗ, từng nốt đàn trầm bổng đều như tỏa ra ánh sáng. Ánh sáng lấp lánh từ biển, ánh sáng tê lạnh từ trăng như đang đẩy không gian đêm rộng hơn ra. Giữa không gian mênh mông, giữa biển nhạc không bến bờ ấy, một tâm hồn cô đơn thấy rợn ngợp hơn, thấy lẻ loi hơn. Thi nhân ngẫm so sánh hồn mình, một tâm hồn đơn chiếc giữa không gian như một hòn đảo chơ vơ giữa biển nhạc. Từng âm thanh pha lê lọt vào tim thi nhân, và về ở nơi ấy; nên hòn đảo nhỏ càng thấm sâu nỗi niềm đau buồn, trống vắng.

Đây không phải là lần duy nhất Xuân Diệu thấy cô đơn, lạnh lùng. Cảm giác ấy như theo về trong nhà trong từng đêm trăng buồn:

Chỉ biển trời xanh, chẳng bến trời

Mắt tìm thêm rợn ánh khơi vơi.

(Buồn trăng – Xuân Diệu)

Cái vô biên của trời, cái bất tận của biển xanh, cái không cùng của không gian luôn tác động mạnh đến cảm giác, cảm xúc của Xuân Diệu. Và khi ấy phương cách giải bày, bộc lộ tuyệt vời nhất ấy là thơ.

Toàn bài, im ắng và lặng lẽ. Cái tịch mịch nhưng lên đến cao độ ở hai câu thơ kết:

“Sương bạc lặng thinh, khuya nín thờ, tất cả như đang chăm chú theo dõi hướng đi của dòng âm thanh; và rồi như chợt nhận ra rằng sao Khuê đang bị lu mờ dần bởi môi sầu trong nhạc. Lúc này giọng đàn sầu nào đã chiếm lĩnh cả trong những vì tinh tú, nghĩa là niềm tâm sự đã trở nên quá sâu sắc. Và cảm nhận được như thế nghĩa là Xuân Diệu có một trái tim rất nhạy cảm.

Qua *Nguyệt cảm*, ta càng thấy rõ Xuân Diệu đúng là nhà thơ của cảm giác và cảm xúc, mới thấy nét đa dạng trong tâm hồn nhà thơ. Ông quả không hổ danh là nhà thơ “mới nhất trong các nhà thơ mới”.

Nguyễn Thu Hương – Lớp 11B
Trường PTTH Kim Liên, Hà Nội